

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lưu Hồng Q** Sinh năm: 1978

- Chị **Đào Huệ C** Sinh năm: 1980

ĐKKH và nơi ở: Số 93 Q, phường Q, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lưu Hồng Q và chị Đào Huệ C xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/5/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, H. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Gia B, sinh ngày 24/12/2003, cháu Lưu Danh Bảo M sinh ngày 18/11/2005. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Gia B và Lưu Danh Bảo M. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung Đào Huệ C đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Đào Huệ C tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Hồng Q và chị Đào Huệ C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Gia B, sinh ngày 24/12/2003 và cháu Lưu Danh Bảo M sinh ngày 18/11/2005. Ly hôn anh chị thỏa thuận, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lưu Ngọc Gia B và Lưu Danh Bảo M. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung Đào Huệ C đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đào Huệ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Huệ C tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 01/6/2020 theo biên lai số AA/2018/0024475.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ